ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 63 /2015/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 12 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức thu và quản lý, sử dụng phí sử dụng cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08/10/2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XI - kỳ họp thứ 18 quy định mức thu và quản lý, sử dụng phí sử dụng cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3159/TTr-SNNPTNT ngày 25/12/2015 và của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 219/BC-STP ngày 23/10/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu và quản lý, sử dụng phí sử dụng cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

1. Phạm vi áp dụng: Tại các cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng nộp phí: Các tổ chức, cá nhân có các loại phương tiện gồm: Tàu, thuyền đánh cá; tàu, thuyền vận tải và các phương tiện vận tải khác khi vào khu vực cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá để làm dịch vụ, kinh doanh mua bán, tiếp nhận vật tư, nhiên liệu, vận chuyển hành khách, hàng hóa và các hoạt động khác theo quy định của Nhà nước.

3. Đối tượng chịu phí

a) Tàu, thuyền cập cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; phương tiện vận tải ra, vào cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

b) Hàng hóa qua cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

4. Đơn vị thu phí: Ban Quản lý các cảng cá Quảng Ngãi và các đơn vị được cấp có thẩm quyền giao quản lý, khai thác các cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

5. Mức thu phí

a) Tàu, thuyền cập cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; phương tiện vận tải ra, vào cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Đối tượng chịu phí	**Mức thu**
1	Đối với tàu, thuyền đánh cá cập cảng, mức thu cho 01 lần ra, vào cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, như sau:	
-	Có công suất dưới 20CV	10.000
-	Có công suất từ 20CV đến 50CV	20.000
-	Có công suất trên 50CV đến 90CV	40.000
-	Có công suất trên 90CV đến 200CV	60.000
-	Có công suất trên 200CV	100.000
2	Đối với tàu, thuyền vận tải cập cảng, mức thu cho 01 lần ra, vào cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, như sau:	
-	Có trọng tải dưới 5 tấn	20.000
-	Có trọng tải từ 5 đến 10 tấn	40.000
-	Có trọng tải trên 10 đến 100 tấn	100.000
-	Có trọng tải trên 100 tấn	160.000
3	Đối với phương tiện vận tải, mức thu cho 01 lần ra, vào cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, như sau:	
-	Xe máy, xích lô, ba gác chở hàng	2.000
-	Phương tiện có trọng tải dưới 1 tấn	10.000
-	Phương tiện có trọng tải từ 1 đến 2,5 tấn	20.000
-	Phương tiện có trọng tải trên 2,5 đến 5 tấn	30.000
-	Phương tiện có trọng tải trên 5 đến 10 tấn	40.000
-	Phương tiện có trọng tải trên 10 tấn	50.000

b) Đối với hàng hóa qua cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá:

TT	Đối tượng chịu phí	**Đơn vị tính**	**Mức thu**
1	Hàng thủy sản, động vật tươi sống	đồng/tấn	20.000
2	Các loại hàng hóa khác	đồng/tấn	8.000

6. Đối tượng được miễn, giảm nộp phí

a) Đối tượng được miễn nộp phí:

- Các đơn vị làm nhiệm vụ công vụ như: Biên phòng, Quân đội, Công an, cơ quan bảo vệ nguồn lợi thủy sản, cứu nạn, cứu hộ.

- Tàu cá và các loại tàu, thuyền khác vào tránh trú bão khi có bão, áp thấp nhiệt đới.

b) Đối tượng được giảm nộp phí:

Giảm phí sử dụng cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đối với phương tiện có nhu cầu sử dụng cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá nộp phí theo tháng, quý, năm so với mức thu theo từng lần vào, ra cảng, cụ thể như sau:

- Nộp phí theo tháng (nộp vào đầu tháng) được giảm 5% so với mức thu theo từng lần vào, ra cảng.

- Nộp phí theo quý (nộp vào đầu quý) được giảm 10% so với mức thu theo từng lần vào, ra cảng.

- Nộp phí theo năm (nộp vào đầu năm) được giảm 15% so với mức thu theo từng lần vào, ra cảng.

7. Quản lý và sử dụng nguồn thu phí: Đơn vị thu phí được để lại 90% tổng số tiền phí thu được để chi cho việc tổ chức thu phí theo quy định hiện hành của nhà nước, phần còn lại 10% nộp vào ngân sách nhà nước; đồng thời thực hiện thu, nộp, quản lý, sử dụng và quyết toán số tiền phí thu được theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 25/2007/QĐ-UBND ngày 22/8/2007 của UBND tỉnh về việc ban hành phí sử dụng cảng cá và khu neo đậu trú bão tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 07/8/2013 về việc quy định mức thu và quản lý, sử dụng phí sử dụng cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Lý Sơn, Bình Sơn, Mộ Đức, Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi; Giám đốc Ban Quản lý các cảng cá Quảng Ngãi và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng